

UBND PHƯỜNG HẢI AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /KH-THTT

Hải An, ngày 01 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025 – 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026;

Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND phường Hải An về kế hoạch chỉ đạo công tác Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-THTT ngày 20/9/2025 của trường Tiểu học Thành Tô về Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Thành Tô xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 với các nội dung:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội, địa phương:

1.1. Cơ hội

- Năm học 2025 - 2026 là năm học thứ sáu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giúp nhà trường chủ động hơn, trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương.
- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.
- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Hải An, lãnh đạo Phòng Văn hóa và xã hội phường Hải An; nhân dân địa phương và Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.
- Phụ huynh luôn quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường...
- Trường giữ vững kết quả quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3 với đầy đủ cơ sở vật chất.

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển, yêu cầu đặt ra đối với ngành giáo dục ngày càng cao như chất lượng về đội ngũ giáo viên, về CNTT, về Chuyển đổi số, về cơ sở vật chất đó là các phòng học chức năng cho các bộ môn, là các lớp học thông minh đa phương tiện,...
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở cũng là một thách thức đòi hỏi Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thật sự sáng tạo và linh hoạt, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.
- Năm học 2025 – 2026 là năm học thứ sáu thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.
- Trường nằm trên địa bàn phường Hải An, Hải Phòng, là một phường đông dân cư, đại đa số người dân trên địa bàn là dân lao động, đời sống ở mức trung bình thấp thu nhập không ổn định, nhiều cháu bố mẹ ly hôn không được sự chăm sóc đầy đủ của gia đình. Đặc biệt là các cháu nhiễm HIV của trung tâm bảo trợ xã hội Thanh Xuân học hoà nhập tại trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường:

Năm học 2025 – 2026 trường có 24 lớp với tổng số **924** học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

STT	Lớp	Sĩ số	Số HS nữ	Học 2buổi/ngày	Bán trú	HS Thanh Xuân	HS khó khăn
1	1A1	45	26	45	43		
2	1A2	36	18	36	32		
3	1A3	33	16	33	32		
4	1A4	35	18	35	33	1	
5	1A5	32	18	32	28	1	
6	2A1	42	23	42	40		
7	2A2	33	17	33	33		
8	2A3	33	15	32	29	1	
9	2A4	29	13	29	23	1	
10	2A5	33	16	33	29	2	2
11	3A1	35	16	35	33		1
12	3A2	48	21	48	44		
13	3A3	34	15	34	26		2
14	3A4	39	18	39	36	1	1
15	3A5	45	19	45	43		
16	4A1	33	15	33	28		
17	4A2	43	17	43	36		3
18	4A3	49	22	49	46		
19	4A4	36	14	36	28	1	
20	4A5	34	13	34	30		1
21	5A1	47	20	47	31		2
22	5A2	45	21	45	30		3
23	5A3	43	18	43	36		
24	5A4	42	20	42	34	2	
Tổng		924	429	923	803	10	15

- Học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.
- 100% học sinh các lớp 1, 2, 3, 4, 5 được học 2 buổi/ngày.
- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: 100% học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 65% trở lên.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, sáng tạo, linh hoạt trong công việc chung. Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí, trình độ Đại học và Thạc sĩ, cả 2 đồng chí đều có trình độ trung cấp chính trị. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết. Cả hai đồng chí đều là GVDG, là cốt cán chuyên môn của quận, của Sở GD&ĐT nên có nhiều thuận lợi trong việc hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên có 42/42 giáo viên đạt trình độ Đại học, 6 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; có 17 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận.
- Trường có các GV được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hiện bán trú

- Nhà trường có đủ phòng học cho 24 lớp đảm bảo mỗi lớp 1 phòng; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.
- Trường có hệ thống các phòng để dạy học Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, phòng học thông minh, phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng tâm lý học đường, phòng công đoàn, phòng y tế. Phòng Tin học có 28 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.
- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.
- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm...
- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Chất lượng đội ngũ:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.
- 7 - 8% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn (Thạc sĩ).
- 100% cán bộ quản lý giáo dục đạt tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý diện Đảng ủy phường Hải An quản lý.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học.
- 100% CBQL, giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.
- 100% giáo viên không vi phạm các quy định của ngành về chuyên môn, về dạy thêm - học thêm.

b) Chất lượng giáo dục:

- 100% giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.
- 100% thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- 100% triển khai dạy Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) tự chọn ở lớp 1, 2 và bắt buộc ở lớp 3, 4, 5.
- 99 - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học :

* Về học lực:

Học lực	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
a. Hoàn thành Xuất sắc	70 - 71%	69 - 70%	57- 60%	55 - 60%	66 - 70%
b. Hoàn thành Tốt	8 - 9%	9 - 10%	15 - 18 %	15 - 17%	15 - 17%
c. Hoàn thành	19 - 20%	20 - 21%	22 - 24%	20 - 23%	16 - 17%
d. Chưa hoàn thành	0,9 - 1%	0,8-0,9%	0 %	0%	0%

* Về năng lực:

1. Năng lực chung :

Năng lực chung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
a. Tự chủ và tự học	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 85,2% Đạt: 14,8 % CCG: 0 %	Tốt: 78-80% Đạt: 17-19% CCG: 0,9-1%	Tốt: 90-92% Đạt: 8-10 % CCG: 0%
b. Giao tiếp và Hợp tác	Tốt: 82-83% Đạt: 18-19% CCG: 0,9-1%	Tốt: 82-83% Đạt: 18-19% CCG: 0,9-1%	Tốt: 86% Đạt: 14 % CCG: 0 %	Tốt: 80-82% Đạt: 15-17% CCG: 0,9-1%	Tốt: 92-94% Đạt: 6-7% CCG: 0 %
c. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt: 82-83% Đạt: 18-19% CCG: 0,9-1%	Tốt: 82-83% Đạt: 18-19% CCG: 0,9-1%	Tốt: 82% Đạt: 18 % CCG: 0 %	Tốt: 80-82% Đạt: 16-17% CCG: 0,9-1%	Tốt: 88-90% Đạt: 10-12 % CCG: 0 %

2. Năng lực đặc thù :

Năng lực đặc thù	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
a. Ngôn ngữ	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 83,4% Đạt: 16,6% CCG: 0 %	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 92-94% Đạt: 6-8% CCG: 0%
b. Tính toán	Tốt: 84-85% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 84-85% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 85 % Đạt: 15% CCG: 0 %	Tốt: 80-82% Đạt: 15-17% CCG: 0,9-1%	Tốt: 90-92% Đạt: 8-10% CCG: 0 %

Năng lực đặc thù	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
c. Thể chất	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 81-82% Đạt: 17-18% CCG: 0,9-1%	Tốt: 88% Đạt: 12 % CCG : 0%	Tốt: 81-82% Đạt: 15-17% CCG: 0,9-1%	Tốt: 90-92 % Đạt: 8-10% CCG: 0 %
d. Thẩm mỹ	Tốt: 81-82% Đạt: 18-19% CCG: 0%	Tốt: 81-82% Đạt: 18-19% CCG: 0%	Tốt: 86,7 Đạt: 13,3 % CCG: 0%	Tốt: 81-82% Đạt: 16-18% CCG: 0%	Tốt: 92-94 % Đạt: 6-8 % CCG: 0 %
e. Khoa học	Tốt: 83-84% Đạt: 16-17% CCG: 0%	Tốt: 83-84% Đạt: 16-17% CCG: 0%	Tốt: 89, 2 % Đạt: 10,8% CCG: 0%	Tốt: 80-82% Đạt: 16-18% CCG: 0%	Tốt: 88-90 % Đạt: 10-12% CCG: 0 %
f. Công nghệ			Tốt: 84,9 % Đạt: 15,1 % CCG: 0%	Tốt: 83-84% Đạt: 15-16% CCG: 0%	Tốt: 92-94% Đạt: 6-8% CCG: 0%
g. Tin học			Tốt: 83,5 % Đạt: 16,5 % CCG: 0%	Tốt: 81-83% Đạt: 16-17% CCG: 0%	Tốt: 90-92% Đạt: 8-10% CCG:0 %

* Về phẩm chất :

Phẩm chất	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
a. Yêu nước	Tốt: 100% Đạt: 0% CCG: 0%	Tốt: 100% Đạt: 0% CCG: 0%	Tốt: 100% Đạt: 0% CCG: 0%	Tốt: 100% Đạt: 0% CCG: 0%	Tốt: 100% Đạt: 0% CCG: 0%
b. Nhân ái	Tốt: 98-99% Đạt: 0,5-0,6% CCG: 0%	Tốt: 98-99% Đạt: 0,5-0,6% CCG: 0%	Tốt: 98% Đạt: 0,2% CCG: 0%	Tốt: 98-99% Đạt: 0,5-1% CCG: 0%	Tốt: 100% Đạt: 0% CCG: 0%
c. Chăm chỉ	Tốt: 86-87% Đạt: 12-13% CCG: 0%	Tốt: 86-87% Đạt: 12-13% CCG: 0%	Tốt: 84,6% Đạt: 15,4% CCG: 0%	Tốt: 82-84% Đạt: 14-16% CCG: 0%	Tốt: 95-97 % Đạt: 3 - 5 % CCG: 0%
d. Trung thực	Tốt: 98-99% Đạt: 0,4-0,5% CCG: 0%	Tốt: 98-99% Đạt: 0,4-0,5% CCG: 0%	Tốt: 98% Đạt: 0,2 % CCG: 0%	Tốt: 98-99% Đạt: 0,5-1% CCG: 0%	Tốt: 95-97 % Đạt: 3 - 5 % CCG: 0%
e. Trách nhiệm	Tốt: 86-87% Đạt: 13-14% CCG: 0%	Tốt: 86-87% Đạt: 13-14% CCG: 0%	Tốt: 86,5% Đạt: 13,5% CCG: 0%	Tốt: 85-87% Đạt: 12-13% CCG: 0%	Tốt: 91-93 % Đạt: 7 - 9 % CCG: 0%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Kế hoạch chung

Năm học 2025 - 2026 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Thành Tô ban hành kế hoạch dạy học lớp 1, 2 cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật

(Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh với thời lượng 35 tiết/tuần. Kế hoạch dạy học Lớp 3 cho các môn học: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; Công nghệ, Tin Học, Tiếng Anh với thời lượng 35 tiết/tuần. Kế hoạch dạy học Lớp 4, 5 cho các môn học: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử, Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; Công nghệ, Tin Học, Tiếng Anh với thời lượng 36 tiết/tuần.

Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Sử dụng tài liệu kỹ năng sống - giá trị sống; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của tác giả TS. Phan Quốc Việt (Chủ biên) - Nguyễn Thị Thùy Dương. Triển khai dạy lồng ghép tài liệu văn hóa giao thông, GD ATGT trong các tiết HĐTN. Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu: “*Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống*” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, TN&XH, Lịch sử, Địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi, triển khai thực hiện các nội dung của môn bơi sau khi được Sở GD&ĐT tập huấn.

Tiết học tăng cường Tiếng Việt và Toán, Đọc thư viện đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 (lớp 2 buổi/ngày) nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

1.2. Quy định số tiết dạy

Theo Nội dung phụ lục 1.1 đính kèm

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Theo Nội dung phụ lục 1.2 đính kèm

Từ khối 1 đến khối 5 thực hiện nội dung HĐTN theo KHDH

- Tiết 1/tuần: Chào cờ
- Tiết 2/tuần: Theo các chủ đề
- Tiết 3/tuần: Sinh hoạt lớp

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Theo Nội dung phụ lục 1.3 đính kèm

* Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 10 buổi/tuần.
- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.
- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.
- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Ngày tựu trường: sớm nhất vào ngày 29/8/2025; riêng với học sinh lớp 1, sớm nhất vào 25/08/2025.
- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (gồm 18 tuần thực học).
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học).
- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.
- Dự kiến một số ngày nghỉ hoặc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong năm học 2025 – 2026 như sau:
 - + Trung thu: Thứ Hai ngày 06/10/2025
 - + Hội nghị CCVC - NLĐ: Thứ Bảy ngày 18/10/2025
 - + Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam: Thứ Năm ngày 20/11/2025
 - + Nghỉ Tết Dương lịch: Thứ Năm ngày 01/01/2026.
 - + Tổ chức các hoạt động mừng Đảng mừng xuân: Thứ Sáu ngày 13/02/2026
 - + Nghỉ Tết Nguyên đán: dự kiến từ 16/02/2026 đến hết ngày 22/02/2026
 - + Ngày Giỗ tổ Hùng Vương (27/4, thứ Hai), Giải phóng Miền Nam (30/4, thứ Năm) Quốc tế lao động (01/5, thứ Sáu).
 - + Tổ chức lễ ra trường cho HS lớp 5: Thứ Ba ngày 26/5/2026

- Thời gian biểu hàng ngày.

	Sáng	Chiều
Trống báo	7 giờ 20 phút	13 giờ 50 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 25 phút - 7 giờ 30 phút	13 giờ 25phút - 13 giờ 30 phút
Học tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút	14giờ 0 phút - 14 giờ 40 phút
Học tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 50 phút	14 giờ 40 phút - 15 giờ 20phút
Ra chơi	8 giờ 50 phút - 9 giờ 5 phút	Ra chơi:15 giờ 20 phút – 15 giờ 40 phút
Học tiết 3	9 giờ 5 phút - 9 giờ 45 phút	15 giờ 40phút - 16 giờ 20 phút
Học tiết 4	9 giờ 45 phút -10 giờ 25 phút	16 giờ 20phút - 17 giờ 0 phút

Căn cứ vào điều kiện thực tế, trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - Khối 1).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2 – Khối 1).

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - Khối 2).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 2 – Khối 2).

3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - Khối 3).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 2 – Khối 3).

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - Khối 4).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 2 – Khối 4).

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - Khối 5).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 2 – Khối 5).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, lập kế hoạch sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo Chương trình GDPT 2018.

2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Chủ động gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn kịp thời phát hiện khó khăn của giáo viên để có những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyên đề, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc.

- Tiếp tục nâng cao trình độ giáo viên trên chuẩn: 01 đ/c đang theo học trình độ thạc sĩ (đ/c Đào Thị Hà Vy), 02 giáo viên đăng kí theo học trình độ thạc sĩ. (Đ/c Đặng Thị Kim Dung và đ/c Hà Kiều Oanh).

3. Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn

Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, trọng tâm theo hướng dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường 1 lần/tháng, sinh hoạt chuyên môn tổ 3-4 lần/tháng, chuyên đề cấp tổ 1 chuyên đề/1 học kỳ.

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn triển khai đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn, kết hợp sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học với các hình thức khác như bàn cách dạy bài khó, nghiên cứu học tập các văn bản hướng dẫn chuyên môn đề xuất sáng kiến trong dạy học.

4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học

sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Chỉ đạo tổ khối thống nhất tích hợp nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tiếp tục thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; giáo dục Quốc phòng và An ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024; giáo dục An toàn giao thông; giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kĩ năng công dân số; giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; giáo dục quyền con người; tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước... trong một số môn học và hoạt động GD.

- Trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn, theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Đối với lớp học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- + Không sử dụng các tiết học buổi 2 để tổ chức dạy các chương trình liên kết.

- + Nội dung của tiết dạy buổi thứ 2 đối với các tiết bổ sung phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng các bước lên lớp, phân hóa được đối tượng học sinh để tổ chức ôn luyện kiến thức cơ bản và các kỹ năng mà buổi sáng học sinh chưa nắm vững; đồng thời nâng cao và mở rộng kiến thức cho học sinh khá giỏi.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

4.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 đã được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; đảm bảo tính liên thông, theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông qua các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 của Bộ GD&ĐT.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT,

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020. Căn cứ điều kiện thực tế, tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận các thiết bị công nghệ thông tin và “hình thành sớm các kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học”; thực hiện tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

4.2. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường

chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình. Xây dựng kế hoạch đã chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch bài dạy ghi rõ nội dung tích hợp, tích hợp ở bài, môn nào.

** Đối với lớp 1:*

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG DÀNH CHO LỚP 1

1/ CHỦ ĐỀ 1: Trung thu trên quê hương Hải Phòng

2/ CHỦ ĐỀ 2: Ngày Tết quê em.

3/ CHỦ ĐỀ 3: Hoạt động nhân ái tại Hải Phòng.

4/ CHỦ ĐỀ 4: Thành phố ven biển.

5/ CHỦ ĐỀ 5: Chuyện Nữ tướng Lê Chân.

II. DẠY LỒNG GHÉP VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1/ CHỦ ĐỀ 1: Trung thu trên quê hương Hải Phòng

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tiết 1- Tuần 4 (Tham gia vui Tết Trung thu) ở các hoạt động: Tổ chức vui Tết Trung thu cho HS: bày mâm cỗ,

2/ CHỦ ĐỀ 2: Ngày Tết quê em.

- Dạy lồng ghép với môn TNXH – Tuần 14: Bài 8: Tết Nguyên Đán

3/ CHỦ ĐỀ 3: Hoạt động nhân ái tại Hải Phòng.

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tuần 30: Bài: Món quà chia sẻ

4/ CHỦ ĐỀ 4: Thành phố ven biển.

- Dạy lồng ghép với môn TNXH ở Tuần 10: Bài 6: Nơi em sống.

5/ CHỦ ĐỀ 5: Chuyện Nữ tướng Lê Chân.

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tuần 15: Biết ơn những người có công với quê hương.

* *Đối với lớp 2:*

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG DÀNH CHO LỚP 2

1/ CHỦ ĐỀ 1: Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải Phòng.

2/ CHỦ ĐỀ 2: Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng

3/ CHỦ ĐỀ 3: Một số đặc sản Hải Phòng

4/ CHỦ ĐỀ 4: Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

5/ CHỦ ĐỀ 5: Vườn quốc gia Cát Bà

II. DẠY LỒNG GHÉP VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1/ CHỦ ĐỀ 1: Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải Phòng.

* Môn Tiếng Việt:

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 30 (Quê hương của em) ở các hoạt động:

+ Nói về một trò chơi của thiếu nhi quê em.

+ Thực hành chơi trước lớp một số trò chơi thiếu nhi.

+ Viết về trò chơi thiếu nhi ở quê em.

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 31 (Em yêu quê hương) ở các hoạt động:

+ Góc sáng tạo: Ngày hội quê hương: Giới thiệu trò chơi dân gian. Mời các bạn cùng tham gia trò chơi.

* Môn Đạo đức:

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức bài 13 - Tuần 34 (Quê hương em) ở các hoạt động:

+ Vận dụng: Tham gia các trò chơi dân gian.

2/ CHỦ ĐỀ 2: Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng.

* Môn Đạo đức:

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức bài 3 - (Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè) ở hoạt động:

+ Vận dụng : Nuôi lợn đất để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

3/ CHỦ ĐỀ 3: Một số đặc sản Hải Phòng

* Môn Tiếng Việt:

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 30 (Quê hương của em) ở các hoạt động:

- + Nói về một loại bánh hoặc một món ăn của quê hương mà em yêu thích.
- + Viết về một loại bánh hoặc một món ăn của quê hương.
- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt - Tuần 31 (Em yêu quê hương) ở các hoạt động:

+ Góc sáng tạo: Ngày hội quê hương: Giới thiệu món ăn quê hương

* Môn Đạo đức:

- Dạy lồng ghép với môn Đạo đức bài 13 - Tuần 34 (Quê hương em) ở các hoạt động:

+ Vận dụng sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.

4/ CHỦ ĐỀ 4: Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt Tuần 32 (Người Việt Nam) ở hoạt động:

+ Tự đọc sách báo: Sưu tầm sách (báo) viết về người Việt Nam.

5/ CHỦ ĐỀ 5: Vườn quốc gia Cát Bà

* Môn Tiếng Việt:

- Dạy lồng ghép với môn Tiếng Việt ở Tuần 26 (Muôn loài chung sống) ở các hoạt động:

+ Viết về nội quy vườn thú.

+ Góc sáng tạo: Khu rừng vui vẻ

* Môn Hoạt động trải nghiệm:

- Dạy lồng ghép với môn HĐTN ở Tuần 21 (Quê hương em) ở các hoạt động:

+ Phát động phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.

+ Bảo vệ cảnh quan địa phương.

* Môn Tự nhiên và Xã hội

- Dạy lồng ghép với môn TNXH ở Tuần 11 (Thực vật và động vật) ở các hoạt động:

+ Nơi sống của thực vật và động vật.

* Đối với lớp 3:

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG DÀNH CHO LỚP 3

1/ CHỦ ĐỀ 1: Kể chuyện danh nhân quê hương em

2/ CHỦ ĐỀ 2: Các di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trên quê hương em

3/ CHỦ ĐỀ 3: Các bài hát dân ca quê hương em

4/ CHỦ ĐỀ 4: Ngày Tết cổ truyền trên quê hương em

5/ CHỦ ĐỀ 5: Trò chơi dân gian ở quê hương em

6/ CHỦ ĐỀ 6: Các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương em

7/ CHỦ ĐỀ 7: Tìm hiểu về các dòng họ lớn, tiêu biểu trên quê hương em

II. DẠY LÒNG GHÉP VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1/ CHỦ ĐỀ 1: Kể chuyện danh nhân quê hương em

* Môn Tiếng Việt:

- Dạy lòng ghép với môn Đạo đức chủ đề em yêu Tổ quốc Việt Nam tuần 4, 5, và 6

2/ CHỦ ĐỀ 2: Các di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trên quê hương em

* Hoạt động trải nghiệm:

- Dạy lòng ghép + với HĐTN tuần 21 Giới thiệu cảnh đẹp quê hương
+ với HĐTN tuần 22: Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương

3/ CHỦ ĐỀ 3: Các bài hát dân ca quê hương em

* Môn Âm nhạc:

- Dạy lòng ghép với môn Môn âm nhạc chủ đề Em yêu tổ quốc Việt Nam tuần 6; Chủ đề 4: “Em yêu làn điệu dân ca tuần 14

4/ CHỦ ĐỀ 4: Ngày Tết cổ truyền trên quê hương em

- Dạy lòng ghép với môn Môn HĐTN: (Truyền thống quê hương tuần 15)

5/ CHỦ ĐỀ 5: Trò chơi dân gian ở quê hương em

* Môn Tiếng Việt:

- Dạy lòng ghép với môn TV tuần 19 và 20 chủ đề đất nước

6/ CHỦ ĐỀ 6: Các danh lam, thắng cảnh nổi tiếng trên quê hương em

* Hoạt động trải nghiệm:

- Dạy lòng ghép HĐTN tuần 21 Giới thiệu cảnh đẹp quê hương
HĐTN tuần 22: Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương

7/ CHỦ ĐỀ 7: Tìm hiểu về các dòng họ lớn, tiêu biểu trên quê hương em

* Môn Tiếng Việt

- Dạy lòng ghép với môn Tiếng Việt chủ đề đất nước tuần 28
Tiếng Việt tuần 29: Góc sáng tạo: Người chiến sĩ.

* *Đối với lớp 4:*

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 4

Bài 2: Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

(Dạy 4 tiết trong 3 tuần 2,3,4)

II. KẾ HOẠCH DẠY: Dạy lòng ghép với các môn học và Hoạt động giáo dục

* Môn Lịch sử và Địa lí :

- Bài 2: Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
(Dạy lòng ghép giáo dục địa phương vào hoạt động: Vận dụng liên hệ thực tế)

* Môn Tiếng Việt:

- Tập đọc tuần 25: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
- Kể chuyện tuần 25: Danh tướng Lý Thường Kiệt
- Nói và nghe tuần 26: Tình yêu quê hương đất nước
- Góc sáng tạo tuần 26: Những trang sử vàng.

(Các tiết học lồng ghép giáo dục địa phương vào hoạt động vận dụng sáng tạo)

* Đối với lớp 5

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 5

Môn: Đạo đức, Lịch sử -& Địa lý, Khoa học

II. KẾ HOẠCH DẠY: Dạy lồng ghép với các môn học và Hoạt động giáo dục

* Môn Lịch sử và Địa lí:

- Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam

- Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam

- Bài 3. Biển, đảo Việt Nam

- Bài 16. Đất nước đổi mới

* Môn Khoa học:

- Bài: Đất và bảo vệ môi trường đất

- Bài: Tác động của con người đến môi trường

* Môn Đạo đức:

- Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước

- Bài 6: Môi trường sống quanh em

- Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống

4.3. Thực hiện giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Các tổ/khối xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục tổ/khối, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng GV thực hiện giáo dục STEM, hướng dẫn GV sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website://stemtieuhoc.edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TTBGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức câu lạc bộ STEM và hoạt động trải nghiệm STEM cho học sinh ngoài thời lượng chính khóa đảm bảo quy định. Thường xuyên kiểm tra, dự giờ, tư vấn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức hội nghị

chuyên đề, sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm.; đây mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

*** Đối với lớp 1**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Toán	Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa Thay thế bài học stem: Cột đèn giao thông (Tiết 1)	Tuần 1	2
2	Toán	Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác - Hình chữ nhật Thay thế bài học stem: Cột đèn giao thông (Tiết 2)	Tuần 1	2
3	Toán	Luyện tập Tích hợp GD STEM: Trải nghiệm cùng khay 10 học Toán	Tuần 3	8
4	Toán	Em ôn lại những gì đã học Tích hợp GD STEM: Thực hành cùng thẻ học Toán	Tuần 5	13
5	Toán	Em vui học toán Trung bày sản phẩm STEM: Cột đèn giao thông (Tiết 3)	Tuần 5	14
6	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) HDTN Stem: Thước trượt cộng trừ (Tiết 1)	Tuần 17	50
7	Toán	Em vui học Toán HDTN Stem: Thước trượt cộng trừ (Tiết 2)	Tuần 17	51
8	Toán	Luyện tập chung Tích hợp GD STEM bài: Mô hình tính hàng dọc	Tuần 31	92
9	Toán	Đồng hồ - Thời gian (tiết 2) Tích hợp GD STEM bài: Đồng hồ tiện ích	Tuần 32	95
9	Tự nhiên Xã hội	Bài 14: Cơ thể em Thay thế bài học Stem: Búp bê vận động (Tiết 1)	Tuần 23	45
10	Tự nhiên Xã hội	Bài 14: Cơ thể em Thay thế bài học Stem: Búp bê vận động (Tiết 2)	Tuần 23	46

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
11	Tự nhiên Xã hội	Bài 14: Cơ thể em Thay thế bài học Stem: Búp bê vận động (Tiết 3)	Tuần 24	47
12	Tự nhiên Xã hội	Bài 17: Vận động và nghỉ ngơi (Tiết 2) Trưng bày sản phẩm STEM (Tiết 4)	Tuần 28	55
13	Tự nhiên & xã hội	Bài 20: Bầu trời ban ngày, ban đêm (Tiết 1) Thay thế bài học Stem: Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm (Tiết 1)	Tuần 32	63
14	Tự nhiên & xã hội	Bài 20: Bầu trời ban ngày, ban đêm (Tiết 2) Thay thế bài học Stem: Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm (Tiết 2)	Tuần 32	64
15	Tự nhiên & xã hội	Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 2) Trưng bày sản phẩm Stem: Khung cửa sổ kể chuyện ngày đêm (Tiết 3)	Tuần 35	69

*** Đối với lớp 2**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Toán	§3: Tia số. Số liền trước - Số liền sau Bài học Stem: Bài 1. Tia số của em.	Tuần 1	5
2	Toán	§3: Tia số. Số liền trước - Số liền sau Bài học Stem: Bài 1. Tia số của em.	Tuần 2	6
3	Toán	§69: Ngày - Tháng Bài học Stem: Bài 5. Lịch để bàn tiện ích.	Tuần 24	36 và 37
4	Tự nhiên và Xã hội	Bài 2: Nghề nghiệp Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2. Bài học Stem: Bài 2. Nghề nghiệp của người thân.	Tuần 2	3
5	Tự nhiên và Xã hội	Bài 2: Nghề nghiệp Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4	Tuần 2	4

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
		Bài học Stem: Bài 2. Nghề nghiệp của người thân.		
6	Tự nhiên và Xã hội	Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp Tiết 1: Từ Mở đầu đến Hoạt động 2. Bài học Stem: Bài 12. Bảo vệ cơ quan hô hấp.	Tuần 26	52
7	Tự nhiên và Xã hội	Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4. Bài học Stem: Bài 12. Bảo vệ cơ quan hô hấp.	Tuần 27	53
8	Tự nhiên và Xã hội	Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp Tiết 3: Từ Hoạt động 5 đến hết Hoạt động 6. Bài học Stem: Bài 12. Bảo vệ cơ quan hô hấp.	Tuần 27	54

*** Đối với lớp 3**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Toán	Bảng nhân 7 (tiết 2) Tích hợp stem bài 5	Tuần 4	17
2	Toán	Luyện tập Bài học stem: bảng nhân, bảng chia	Tuần 8	41
3	Toán	Em vui học toán Bài học stem: trải nghiệm cùng 1 phần máy	Tuần 10	47 và 48
4	Toán	Ôn tập hình học và đo lường Bài học stem: cân thăng bằng	Tuần 18	86
5	Toán	Làm quen với chữ số La Mã Bài học stem: đồng hồ sử dụng số La Mã	Tuần 19	95
6	Toán	Khối hộp chữ nhật, khối lập phương UD Stem	Tuần 23	111
7	Toán	Em vui học toán UD stem	Tuần 24	120
8	Toán	Luyện tập chung Bài học STEM: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật	Tuần 31	154

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
9	Công Nghệ	Sử dụng máy thu hình Bài học STEM: Cắm nang sử dụng máy thu hình	Tuần 15, 16	15,16
10	Công Nghệ	Làm đồ dùng học tập Bài học STEM: sáng tạo đồ dùng học tập	Tuần 23, 24	23, 24
11	Tin học	Bài 5: Bảo vệ sức khỏe khi dùng máy tính Bài học Stem: Cắm nang sử dụng máy tính đúng cách, an toàn.	Tuần 5	5
12	Tin học	Cây thư mục; em tập thao tác với thư mục Bài học Stem: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính	Tuần 20, 21	20, 21
13	Tự nhiên & xã hội	Họ hàng nội, ngoại Bài học stem: Họ hàng nội, ngoại	Tuần 1	1, 2
	Tự nhiên & xã hội	Di tích lịch sử văn hóa Bài học stem: di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên	Tuần 14, 15	27, 28, 29
14	Tự nhiên & xã hội	Các bộ phận của thực vật Bài học stem: Các bộ phận của thực vật	Tuần 17, 18	33,34,35
15	Tự nhiên & xã hội	Cơ quan tiêu hóa Bài học stem: Cơ quan tiêu hóa	Tuần 22, 23	44, 45, 46
Tổng	15 tiết	4 môn: Toán, Công nghệ, Tin học, tự nhiên và xã hội		

*** Đối với lớp 4**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Khoa học	Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Tiết 1)	Tuần 2 tháng 9	3
2	Khoa học	Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Tiết 2)	Tuần 2 tháng 9	4
3	Khoa học	Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Tiết 3)	Tuần 3 tháng 9	6
4	Toán	Thế kỉ (tiết 1)	Tuần 1 tháng 10	24
5	Toán	Thế kỉ (tiết 2)	Tuần 2 tháng 10	27
6	Toán	Thế kỉ (tiết 3)	Tuần 3 tháng 10	35
7	Công nghệ	Làm chong chóng (tiết 1)	Tuần 2 tháng 4	29

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
8	Công nghệ	Làm chong chóng (tiết 2)	Tuần 3 tháng 4	30
9	Công Nghệ	Làm chong chóng (tiết 3)	Tuần 4 tháng 4	31
10	Tin học	Chương trình của em (Tiết1)	Tuần 1 tháng 5	32
11	Tin học	Chương trình của em (Tiết2)	Tuần 2 tháng 5	33
Tổng	11 tiết	4 môn: Khoa học, Toán, Công nghệ, Tin học		

*** Đối với lớp 5**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Khoa học	Bài dạy STEM: Xe buồm Khi dạy bài: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy	Tuần 9,10 tháng 11	17,18,19
2	Khoa học	Bài dạy STEM: Bài học STEM: Bảng trưng bày về vòng đời của động vật Khi dạy bài: Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con	Tuần 17 tháng 1	34
3	Toán	Bài học STEM: Dụng cụ học số thập phân Khi dạy bài: Em vui học Toán	Tuần 9 tháng 11	41
4	Toán	Bài dạy STEM: Hộp đựng bút đa năng Khi dạy bài: Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ	Tuần 22 tháng 3	110
5	Toán	Bài học STEM: Bộ lắp ghép Tangram Khi dạy bài: Em vui học Toán	Tuần 30	148
Tổng	5 tiết	2 môn: Khoa học, Toán		

4.4. Thực hiện giáo dục Kỹ năng công dân số

- Tổ chức nghiên cứu và triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3899/QĐ-BGDĐT 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng Công dân số cấp tiểu học.

- Đẩy mạnh thực hiện dạy học giáo dục công dân số (tích hợp giáo dục kỹ năng Công dân số) trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn, ngoài ra còn tích hợp vào bài học của các môn học một cách phù hợp, linh hoạt.

*** Đối với lớp 1**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Tự nhiên và Xã hội	Bài 3: An toàn khi ở nhà (Tiết 2)	Tuần 4	8
2	Tự nhiên và Xã hội	Bài 4: Lớp học của em (Tiết 1)	Tuần 6	11
3	Đạo đức	Bài 3: Học tập, sinh hoạt đúng giờ (Tiết 1)	Tuần 6	6
4	Đạo đức	Bài 15: Phòng tránh bị điện giật (Tiết 2)	Tuần 33	33
Tổng	4 tiết	2 môn: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội		

*** Đối với lớp 2**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Đạo đức	Bài 12: Em với quy định nơi công cộng	Tuần 28,29,30	28, 29, 30
2	Tự nhiên và Xã hội	Bài 2: Nghề nghiệp	Tuần 2	3, 4
3	Tự nhiên và Xã hội	Bài 10: Mua bán hàng hóa	Tuần 14, 15	27, 28, 29, 30
4	Tự nhiên và Xã hội	Bài 11: Môi trường sống của động vật và thực vật	Tuần 17, 18	33, 34, 35
5	Tự nhiên và Xã hội	Bài 12: Bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật	Tuần 18, 19	36, 37, 38
6	Tự nhiên và Xã hội	Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai.	Tuần 32, 33	64, 65
7	Tự nhiên và Xã hội	Bài 21: Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	Tuần 33, 34	66, 67, 68
8	Toán	Bài 90: Thu thập - Kiểm đếm	Tuần 32	156, 157
Tổng	22 tiết	3 môn: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán		

*** Đối với lớp 3**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Tự nhiên và Xã hội	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình	Tuần 2 tháng 9	3, 4
2		Bài 6: Truyền thống trường em	Tuần 7 tháng 10	13, 14

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
3		Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	Tuần 9 tháng 11	17, 18
4	Công nghệ	Bài 2: Sử dụng đèn học	Tuần 3, 4,5,6 tháng 9,10	3, 4, 5, 6
5		Bài 3: Sử dụng quạt điện	Tuần 7,8,9,10 tháng 11	7, 8, 9, 10
6		Bài 4: Sử dụng máy thu hình	Tuần 15,16,17,18 tháng 12	15,16,17,18
7	Toán	Bài 73: Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu.	Tuần 32 tháng 4	156,157
Tổng	20 tiết	3 môn: Tự nhiên và Xã hội, Toán, Công nghệ		

*** Đối với lớp 4**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Tiếng Việt	Chia sẻ và bài đọc 1: Những thư viện đặc biệt	Tuần 7	43,44
2	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện	Tuần 8	55
3	Tiếng Việt	Nói và nghe: Trao đổi: Tình yêu quê hương đất nước	Tuần 26	179
4	Toán	Bài 88: Biểu đồ cột	Tuần 32	158,159
5	Toán	Bài 89: Kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện	Tuần 32	160
6	Công nghệ	Bài 2: Một số loài hoa phổ biến	Tuần 3,4	3,4
7	Đạo đức	Bài 2: Em biết ơn người lao động	Tuần 3,4	3,4
8	HĐTN	Tiết 1: Tiếp nối truyền thống quê hương	Tuần 15	43
9	HĐTN	Tiết 2: Phòng tránh bị xâm hại thể chất	Tuần 33	92
10	Khoa học	Bài 21: Phòng tránh đuối nước	Tuần 29	58
11	Khoa học	Bài 22: Chuỗi thức ăn	Tuần 32	63
Tổng	15 tiết	5 môn: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Công nghệ, HĐTN, Đạo đức		

*** Đối với lớp 5:**

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
1	Tiếng Việt	Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo	Tuần 6	39
2	Tiếng Việt	Bài 6: LTVC: Luyện tập tra từ điển	Tuần 10	69

STT	Môn	Bài dạy	Thời gian thực hiện	Tiết theo phân phối chương trình
3	Tiếng Việt	Bài đọc 3: Người được phong ba danh hiệu Anh hùng	Tuần 33	225,226
4	Toán	Bài 44: Sử dụng máy tính cầm tay	Tuần 16	78
5	Toán	Bài 80: Một số cách biểu diễn số liệu thống kê	Tuần 31	151,152
6	Toán	Bài 81: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.	Tuần 31	153,154
7	Lịch sử - Địa lý	Lịch sử và Địa lí Bài 3: Biển, đảo Việt Nam	Tuần 4,5	7,8,9
8	Lịch sử - Địa lý	Lịch sử và Địa lí Bài 14: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	Tuần 21	41,42
9	Khoa học	Bài 1: Đất và bảo vệ môi trường đất	Tuần 1	1,2
10	Khoa học	Bài 11: Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.	Tuần 17	33,34
11	Khoa học	Bài 17: Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì.	Tuần 28	55,56
12	Khoa học	Bài 15: Sự sinh sản ở người	Tuần 24	47,48
13	HĐTN	Chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường	Tuần 1	2
14	HĐTN	Chủ đề: An toàn khi giao tiếp trên mạng	Tuần 9	26
Tổng	24 tiết	5 môn: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, LS-ĐL, HĐTN		

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả"; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường".

- Thực hiện dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến

thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh;

- Tổ chức cho giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://www.youtube.com/aigiaoduc> để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ (trí tuệ nhân tạo); trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng công nghệ trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học toàn quận.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDDT, đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- + Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- + Đối với đánh giá thường xuyên nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

- + Đối với đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, giáo viên căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ học sinh kịp thời.

- + Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc

thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu tiếp cận và thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, nhất là các môn Tin học đáp ứng việc triển khai dạy học chương trình Tin học từ năm học 2025 – 2026.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ tạo điều kiện cho GV nhà trường học tập để đạt trên chuẩn, từng bước nâng cao tỉ lệ trình độ trên chuẩn.

- Các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tiếp tục tham gia tập huấn chương trình bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT tổ chức, làm nòng cốt hỗ trợ đồng nghiệp toàn quận trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Đối với giáo viên Tiếng Anh tiếp tục tăng cường công tác tự bồi dưỡng đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy Tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ, tham gia có hiệu quả các đợt khảo sát của Đề án Ngoại ngữ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ đảm bảo đáp ứng mục đích, yêu cầu trong kế hoạch và phù hợp với điều kiện nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng những nội dung thiết thực nhằm giúp giáo viên giải quyết những vấn đề còn vướng mắc về kiến thức cũng như phương pháp giảng dạy.

- Thực hiện có chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT, nghiên cứu bài học, kịp thời phát hiện những khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tổ chức hội thảo 30 chuyên đề chuyên môn cấp tổ, 7 chuyên đề chuyên môn cấp trường, tập trung trao đổi về những vấn đề mới, khó giáo viên vướng mắc.

- Tổ chức hội thảo 1 chuyên đề chuyên môn cấp quận, mời chuyên gia, cốt cán chuyên môn của quận, thành phố tham gia hội thảo, tháo gỡ những vấn đề còn khó khăn trong chuyên môn.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung các nội dung:

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;
- Dạy học phát triển năng lực - phẩm chất học sinh;
- Tổ chức dạy học Giáo dục STEM;
- Dạy học nội dung “Giáo dục địa phương”...
- Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.

Tháng	Tổ/khối	Chuyên đề thực hiện	Môn	Cấp
10	1	Phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh thông qua tiết học Em vui học Toán	Toán	Trường
12	2	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua tiết Góc sáng tạo trong môn Tiếng Việt	Tiếng Việt	Trường
1	3	Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 3	Tiếng Việt	Trường
2	NK-TC	Chơi và khám phá trong môi trường lập trình trực quan, qua bài: Thực hành tạo chương trình vẽ hình đơn giản trong môn Tin học lớp 5.	Tin học	Trường
4	4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong môn Toán 4	Toán	Trường
5	5	Vận dụng sáng tạo trò chơi trí tuệ để phát triển năng lực tư duy Toán học cho học sinh lớp 5	Toán	Trường

- Tham gia thi giáo viên giỏi cấp Thành phố vào tháng 10 và tháng 3.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp và nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với giáo viên, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của giáo viên, đặc biệt là những đồng chí giáo viên trẻ.

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và phương pháp kỹ thuật dạy học, công nghệ số, sử dụng phòng học thông minh, ...

7. Triển khai có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi, các hoạt động giáo dục tập thể theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

**) Các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, công tác Đội và phong trào thiếu nhi*

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường;

Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở GDPT, cơ sở GDTX.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác ngoại khóa, phong trào thiếu nhi, tổ chức các sân chơi theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, sáng tạo phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh và điều kiện thực tế địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện đổi mới hoạt động trải nghiệm gắn với chương trình môn học, hoạt động trải nghiệm thực tế gắn với tìm hiểu lịch sử, truyền thống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Giữ vững mối liên hệ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc quản lý, giáo dục cho học sinh.

- Căn cứ điều kiện thực tế các trường học đăng ký những hoạt động sáng tạo, các chuyên đề, hội thảo về hoạt động ngoại khóa, công tác Đội và phong trào thiếu nhi thực hiện trong năm học 2024-2025.

**) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

- Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày, các trường báo cáo Phòng VH&XH phường phê duyệt. Việc tổ chức các hoạt động này phải được xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra, thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ học sinh.

- Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, Hướng dẫn liên Sở số 03/HD-SGDĐT-STC ngày 26/9/2022 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

8. Quản lý chặt chẽ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và công tác chăm sóc bán trú, công tác an toàn, an ninh trường học và phòng, chống dịch bệnh.

*** Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu

giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Thời khoá biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

- Việc tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, trường đã tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ các môn học như Mĩ thuật, Toán, Tiếng Việt, Âm nhạc,... theo nhu cầu và tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Đối với kế hoạch dạy học của GV: Nội dung các tiết tăng cường, các tiết tự học phải được thể hiện trên kế hoạch bài dạy của giáo viên, đảm bảo đa dạng hoá các hình thức dạy học. Dạy học phải đảm bảo dạy đến từng đối tượng HS đặc biệt với những HS khuyết tật, làng Thanh Xuân, HS khiếm thị học hòa nhập, ... , dạy theo nhu cầu người học một cách hợp lý và có đánh giá theo chuẩn, theo năng lực từng em.

*** Công tác chăm sóc bán trú**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lí; thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện HS về kĩ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho HS.

- Phối hợp với Công ty Thái Bình Dương làm đơn vị cung cấp thực phẩm, phục vụ bữa ăn học đường trong nhà trường; thực hiện công khai danh sách công ty trên cổng thông tin điện tử nhà trường.

- Ban Giám hiệu nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng và phụ huynh học sinh về an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm, chia khẩu phần ăn, lưu mẫu thức ăn, công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

- Thực hiện xây dựng thực đơn theo mùa, đảm bảo đủ dinh dưỡng.

*** Công tác an toàn, an ninh trường học.**

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong các nhà trường.

- Chủ động phối hợp cùng chính quyền và công an địa phương thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo Quy chế phối hợp số 505/QCPH/SGDDĐT-CATP ngày 27/2/2017.

- Tổ chức tập huấn đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về kĩ năng ứng xử, ứng xử văn hoá trong trường học giải quyết một số các tình huống sư phạm trong bối cảnh hiện nay và quán triệt đầy đủ nội dung những văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, tổ chức tuyên truyền trong CB-

GV-NV và HS các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo thực hiện nghiêm túc Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức về giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống xâm hại trẻ em cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong nhà trường. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền để cha mẹ học sinh thấy rõ trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục giới tính và bảo vệ con em mình phòng tránh nguy cơ bị xâm hại. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo điều kiện cho học sinh được nâng cao nhận thức, kiến thức về giáo dục giới tính, kỹ năng, biện pháp tự bảo vệ mình tránh khỏi các tình huống bạo lực, xâm hại.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất (phòng học, cây xanh, bàn ghế, bảng, hệ thống điện...) kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn có biện pháp khắc phục, không để xảy ra tai nạn thương tích trong trường học.

- Tăng cường kiểm soát và giám sát khi khách đến đơn vị liên hệ công tác, thực hiện nghiêm túc lịch trực cơ quan của BGH và trực bảo vệ bảo đảm không để người lạ xuất hiện trong cơ quan đơn vị.

- Thiết lập, công khai đường dây nóng để tiếp nhận và kịp thời xử lý các thông tin liên quan đến an ninh, an toàn trường học và bạo lực học đường.

- Phối hợp với công an phường Hải An triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực cổng trường. Mở cả hai cổng trường, phân luồng cho HS và phụ huynh đưa đón con không để xảy ra ùn tắc giao thông; nghiêm cấm phương tiện xe cơ giới lưu hành hoặc dừng đỗ trái phép trong giờ học tại các khu vực sân trường, trên vỉa hè, lòng đường xung quanh cổng trường học.

*** Công tác phòng, chống dịch bệnh.**

**) Về công tác phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh*

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích; phối hợp với Trung tâm văn hóa quận phổ cập bơi cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức công tác tuyên truyền trong cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh các quy định của Nhà nước về phòng cháy chữa cháy, quản lý và sử dụng pháo; thực hiện nghiêm túc Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo, khắc phục các tồn tại trong năm học 2024-2025 về công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Chủ động phối hợp cùng UBND và công an phường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Cổng trường an toàn”

- Nhà trường tổ chức tập huấn đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng ứng xử, ứng xử văn hóa trong trường học giải quyết một số các tình huống sư phạm trong bối cảnh hiện nay và quán triệt đầy đủ nội dung những văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành địa phương, công an phường, tổ dân phố, phụ huynh học sinh phát hiện sớm và giải quyết dứt điểm các sự việc xảy ra trong và ngoài nhà trường. Khi có sự việc xảy ra, báo cáo kịp thời về Phòng GD&ĐT,

Ủy ban nhân dân quận để giải quyết và có thông tin chính xác những vấn đề dư luận và nhân dân quan tâm.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Y tế và thành phố trong phòng, chống dịch covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tay chân miệng, đậu mùa khỉ ...

9. Ứng dụng Công nghệ thông tin, thực hiện Chuyển đổi số vào quản lý và giảng dạy. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.

9.1. Ứng dụng hiệu quả CNTT vào quản lý giáo dục, dạy và học.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm đã được cấp; thực hiện hiệu quả đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy, học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2026”.

- Nhà trường Xây dựng kế hoạch:

+ Nâng cấp đường truyền, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo theo quy định, tiếp tục làm phong phú kho bài giảng E-learning để triển khai hiệu quả nếu có việc tổ chức dạy và học trực tuyến tại trường.

+ Đối với khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện Chương trình GDPT 2018, sử dụng hiệu quả sách điện tử trong các tiết dạy, chủ động điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử theo hướng dẫn tại Quyết định số 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của Sở GD&ĐT.

+ Tăng cường các hoạt động trao đổi chuyên môn trên môi trường mạng.

+ Tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng các phần mềm cần thiết hỗ trợ cho việc dạy học; hướng dẫn học sinh tham gia các phần mềm trực tuyến, sử dụng internet để truy cập và tìm kiếm các trang web lành mạnh, các thông tin bổ ích trên mạng hỗ trợ cho việc học tập.

+ Lập kho bài giảng học liệu điện tử dùng chung, cập nhật thường xuyên các thông tin về các hoạt động và kết quả của các hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử của trường của Ngành.

+ Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin trước khi đưa lên website để các thông tin trên website luôn luôn phong phú và hấp dẫn, thuận tiện cho việc phụ huynh học sinh truy cập, tìm kiếm các thông tin.

9.2. Thực hiện chuyển đổi số.

- Thực hiện xây dựng nhà trường đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cấp đường truyền, máy tính, thiết bị kết nối phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

- 100% mọi hoạt động của trường thực hiện chuyên đổi số: giao dịch không dùng tiền mặt, chữ ký số, tuyển sinh trực tuyến. Sử dụng hiệu quả lớp học thông minh và thư viện số trong nhà trường, từng bước đưa giáo dục tiểu học phát triển lên một giai đoạn mới.

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên làm chủ phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng hiệu quả vào quá trình giảng dạy

- Tham gia hiệu quả việc xây dựng và số hoá nguồn học liệu làm tài nguyên, học liệu giảng dạy chung cho toàn quận; triển khai có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, tập huấn chuyên môn trên không gian mạng; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về dữ liệu. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý, từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Đối với khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 thực hiện Chương trình GDPT 2018, sử dụng hiệu quả học liệu điện tử trong các tiết dạy, chủ động điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử theo hướng dẫn tại Quyết định số 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của Sở GD&ĐT.

- Đảm bảo quy định về bảo mật, an toàn, an ninh mạng, chế độ sử dụng và lưu trữ thông tin, không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng trao đổi thông tin; quản lý, cảnh giác trong việc sử dụng trang thiết bị công nghệ, phần mềm có mã độc. Có ý thức phản bác những quan điểm, thông tin sai lệch về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trái với thuần phong mỹ tục, văn hóa của dân tộc.

- Triển khai dạy học tại phòng học thông minh:

** Xây dựng các điều kiện thiết yếu cho phòng học thông minh*

+ Rà soát số lượng, chất lượng, đảm bảo hiệu quả lắp đặt các trang thiết bị của phòng học tương tác.

+ Tăng cường, củng cố hệ thống điện, đường truyền internet đảm bảo an toàn, công xuất phù hợp.

+ Tham mưu có kinh phí từ nguồn ngân sách của quận, thành phố để bổ xung, tăng cường về số lượng một số trang thiết bị cho phòng học thông minh đảm bảo hiệu quả sử dụng.

+ Cài đặt và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, phần mềm tương tác.

+ Huy động sự vào cuộc của các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan phụ trách về công nghệ thông tin, cùng sự tham gia của cha mẹ học sinh trong việc triển khai, vận hành có hiệu quả mô hình “Phòng học thông minh” và triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát trường học để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành.

** Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên để triển khai vận hành phòng học thông minh*

+ Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý của nhà trường về ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng điều hành trên môi trường mạng, quản lý sử dụng thiết bị phòng học thông minh và các phần mềm phục vụ hoạt động dạy học.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho GV toàn trường về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy - học điện tử, kỹ thuật số hiện đại, sử dụng các phần mềm ứng dụng trong dạy học và kỹ thuật vận hành hiệu quả phòng học thông minh.

+ Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các chương trình hội thảo, tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình phòng học thông minh tại các trường trong thành phố đã được triển khai mô hình này.

+ Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ thông tin, các cơ quan liên quan để tổ chức hội thảo về mô hình lớp học thông minh, chuyển đổi số.

** Lộ trình triển khai thực hiện*

+ Năm học 2025-2026: Triển khai mô hình phòng học thông minh trong giảng dạy tất cả các khối lớp và SHCM ở các tổ khối.

+ Các năm học tiếp theo tiếp tục thực hiện mô hình phòng học thông minh.

+ Tổng kết đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện cho các năm tiếp theo.

9.3. *Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học.*

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành về triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng trên các trang Website của trường và các trang zalo của các nhóm lớp.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường.

- Sử dụng hiệu quả các trang mạng xã hội lan tỏa những thông tin chính thống, tích cực, đưa thông tin gần hơn đến với cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh nhà trường.

- Thực hiện mỗi giáo viên trong các nhà trường là một “sứ giả” làm công tác truyền thông, mỗi học sinh là những “cộng tác viên” tuyên truyền tích cực, hiệu quả, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. *Đối với Hiệu trưởng*

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Dự thảo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường, cấp quận về dạy học các môn học; Đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng, GVCN và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế

cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức
- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.
- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác chủ nhiệm lớp

1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm hiệu quả hoạt động.

1.6. Đối với phụ trách phòng học thông minh

- Quản lý mọi hoạt động của phòng học thông minh.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của phòng học thông minh.
- Khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực học tại phòng học thông minh.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2026.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới báo cáo phòng giáo dục.
- Sơ kết từng học kỳ.
- Tổng kết chuyên môn.
- Báo cáo các nội dung theo yêu cầu của ngành.

VII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phụ lục đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của Trường Tiểu học Thành Tô năm học 2025 - 2026. Đề nghị tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh trực tiếp về Ban giám hiệu để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận :

- Phòng VH-XH phường;
- HĐSP trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Dũng

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch /KH-THTT ngày /9/2025 của Trường Tiểu học Thành Tô)

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Phụ trách chung	Bộ phận phối hợp	Điều chỉnh
		Bắt đầu	Hoàn thành			
Tháng 7, 8/2025						
1	Tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026	Tháng 7/2025	Tháng 8/2025	Hiệu trưởng	Ban tuyển sinh	
2	Triển khai bồi dưỡng chuyên môn hè tại trường. Nghiệm thu kết quả tự bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018	Tháng 8/2025	Tháng 8/2025	BGH	GV toàn trường	
3	Xây dựng nội quy, quy chế các tiêu chí thi đua. Đăng kí danh hiệu thi đua	Tháng 8/2025	Tháng 9/2025	HT, Đ/c Phúc	CBGVN V	
4	Tổ chức cho HS lớp 4, 5 tựu trường	29/8/2025		Hiệu trưởng	BGH, GV K4, 5	
5	Tham gia phong trào <i>Ngày thứ bảy, chủ nhật xanh</i>	Tháng 8/2025	Tháng 7/2026	BGH	GV toàn trường	
6	Xây dựng Thời khóa biểu, Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.	Tháng 8/2025	Tháng 8/2025	BGH	GV toàn trường	
Tháng 9/2025						
7	Tổ chức khai giảng năm học 2025– 2026	05/9/2025		Hiệu trưởng	Toàn trường	
8	Thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 theo khung kế hoạch thời gian của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố	08/9/2025	22/5/2026	Hiệu trưởng	BGH, GV	
9	Tổ chức rà soát và tiêm bù mũi cho HS lớp 1, 2	Tháng 9/2025	Tháng 10/2025	Đ/c Hạnh	GV, HS khối 1, 2	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Phụ trách chung	Bộ phận phối hợp	Điều chỉnh
		Bắt đầu	Hoàn thành			
10	- Thực hiện công tác truyền thông GD - Triển khai tháng an toàn giao thông; cổng trường an toàn, an ninh; ký cam kết..	-Tháng 9/2025 - 9/2025	-Tháng 5/2026 - 9/2025	Đ/c Hương – TPT	GV và HS toàn trường	
11	Đón đoàn KT của SGD.	Tháng 9/2025	Tháng 5/2026	BGH	GV và HS toàn trường	
12	Tổ chức cho GV kí cam kết không dạy thêm.	Tháng 9/2025	Tháng 9/2025	Hiệu trưởng	Bộ phận chuyên môn, GV toàn trường.	
13	Công tác nhân đạo từ thiện : - Tặng quà cho học sinh nghèo - Mua tấm tre nhân đạo	Tháng 9/2025	T9/2025, T2/2026, T5/2026	BGH	Toàn trường	
14	Kiểm tra nội bộ: Đảm bảo 100% các bộ phận và GV được kiểm tra.	Tháng 9/2025	Tháng 5/2026	BGH, Ban TTND, KT	GV, các bộ phận	
15	Các bộ phận xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026	Tháng 9/2025	Tháng 9/2025	Hiệu trưởng	Ban trung tâm	
16	Triển khai phong trào giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng 1 lần, phân loại rác thải rắn, bảo vệ môi trường	Tháng 9/2025	Tháng 5/2026	BGH	GV, HS toàn trường.	
17	Cân, đo đầu năm cho HS	Tháng 9/2025	Tháng 9/2025	BGH	Đ/c Hạnh, GVCN	
18	Thực hiện công tác thống kê báo cáo thống kê đầu năm học theo quy định (phần mềm EQMS, EMIS..)	Tháng 9/2025	Tháng 9/2025	Hiệu trưởng	Văn phòng	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Phụ trách chung	Bộ phận phối hợp	Điều chỉnh
		Bắt đầu	Hoàn thành			
19	Triển khai các nội dung về: - An toàn an ninh trường lớp, ATGT - Phòng chống dịch bệnh - Phòng chống cháy nổ. - Phòng chống tội phạm, xâm hại trẻ em,..	Tháng 9/2025	Tháng 9/2025	Hiệu trưởng	CBGV – HS toàn trường	
20	Điều tra phổ cập và cập nhật phần mềm phổ cập	Tháng 9/2025	Tháng 11/2025	Hiệu trưởng	Đ/c Vũ Huyền, GV toàn trường	
21	Họp PHHS đầu năm học	Tháng 9/2025	Tháng 9/2025	Hiệu trưởng	Ban đại diện Hội CMHS, PHHS, GVCN	
22	Tham dự SHCM theo lịch của Sở và Phòng VHXXH.	Tháng 9/2025	Tháng 5/2026	BGH	GV toàn trường	
Tháng 10/2025						
23	Tổ chức Tết Trung thu cho học sinh	06/10/2025	06/10/2025	BGH	GVCN, PHHS	
24	Đăng kí chỉ tiêu chất lượng cho các lớp và chỉ tiêu HTCTTH.	Tháng 10/2025	Tháng 10/2025	BGH	GV toàn trường	
25	Tổ chức Hội nghị CBCC-VC, Đại hội Liên đội, Chi đoàn	Tháng 10/2025	Tháng 10/2025	BGH	Công đoàn và các tổ chức.	
26	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Tháng 10/2025	Tháng 10/2025	BGH	Đ/c Phúc và các tổ chức.	
27	Tổ chức thi HSG TDTT cấp trường	Tháng 10/2025	Tháng 10/2025	Đ/c Hường	Đ/c Hương TPT, GVCN	

[illegible]

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Phụ trách chung	Bộ phận phối hợp	Điều chỉnh
		Bắt đầu	Hoàn thành			
38	Cập nhật kết quả đánh giá học kì I lên phần mềm CSDL ngành, nộp báo cáo sơ kết HK I. Sơ kết học kì I	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	BGH	GV toàn trường	
39	Họp PHHS	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	Hiệu trưởng	Ban ĐD CMHS, PHHS, GVCN	
40	Thực hiện chương trình HK II (Tuần 19)	12/01/2026	22/05/2026	Hiệu trưởng	GV toàn trường	
41	Tham gia giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp quận	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	Đ/c Huỳnh PHT	Đ/c Huỳnh TPT, GVCN	
42	Xây dựng KH phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026; Điều tra trẻ sinh năm 2020.	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	Đ/c Huỳnh PHT	Đ/c Vũ Huyền, nhóm phổ cập	
43	Sinh hoạt CM cấp trường: <i>Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 3</i>	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	BGH	GV K3 (thực hiện) GV các khối dự	
44	Tổ chức chương trình “Xuân yêu thương”	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	BGH	GV, HS toàn trường	
45	Tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	BGH	GVCN	
46	Tổ chức cho GV, HS nghỉ Tết Nguyên đán	Tháng 1/2026	Tháng 1/2026	BGH	GV, HS toàn trường	
Tháng 02/2026						
47	Đón đoàn KT của các cấp sau Tết Nguyên đán	Tháng 2/2026	Tháng 2/2026	BGH	GV toàn trường	
48	Sinh hoạt CM cấp trường: <i>Chơi và khám phá trong môi trường lập trình trực quan,</i>	Tháng 2/2026	Tháng 2/2026	BGH	GV nhóm Mĩ thuật	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Phụ trách chung	Bộ phận phối hợp	Điều chỉnh
		Bắt đầu	Hoàn thành			
	<i>qua bài thực hành tạo chương trình vẽ hình đơn giản cho học lớp 5.</i>				(thực hiện) GV các khối dự	
Tháng 3/2026						
49	Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày 8/3	Tháng 3/2026	Tháng 3/2026	BGH	GV, HS toàn trường	
50	Kiểm tra giữa HK II khối 4, 5 (Tuần 26 chương trình)	Tháng 3/2026	Tháng 3/2026	Đ/c Hoàng PHT	GV, HS khối 4,5	
51	Rà soát đối tượng phổ cập TH, xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2026 - 2027	Tháng 3/2026	Tháng 3/2026	Hiệu trưởng	Đ/c Hoàng, Vũ Huyền	
52	Thi GV dạy giỏi cấp TP với chương trình lớp 1, 2, 5	16/3/2026	19/3/2026	BGH	GV K1, 2, 5 đủ điều kiện	
Tháng 4/2026						
53	Hoàn thiện công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026	Tháng 4/2026	Tháng 4/2026	BGH	GV toàn trường	
54	Sinh hoạt CM cấp trường: <i>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn Toán 4</i>	Tháng 4/2026	Tháng 4/2026	BGH	GV K4 (thực hiện) GV các khối dự	
Tháng 5/2026						
55	Ôn tập và kiểm tra chất lượng cuối kì II	Tháng 5/2026	Tháng 5/2026	BGH	GV, HS toàn trường	
56	Sinh hoạt CM cấp trường: <i>Vận dụng sáng tạo trò chơi trí tuệ để phát triển năng</i>	Tháng 5/2026	Tháng 5/2026	BGH	GV K5 (thực hiện)	

[illegible]

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Phụ trách chung	Bộ phận phối hợp	Điều chỉnh
		Bắt đầu	Hoàn thành			
65	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 – 2027	Tháng 6/2026	Tháng 6/2026	Hiệu trưởng	BGH	
66	Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng HS chưa hoàn thành lớp học (nếu có)	Tháng 6/2026	Tháng 6/2026	Đ/c Huỳnh PHT	GVCN	
67	Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng GV, kế hoạch chuẩn bị CSVC cho năm học 2026– 2027	Tháng 6/2026	Tháng 7/2026	BGH	GV – NV	
68	Kết hợp với Ban chỉ đạo hè tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt hè	Tháng 6/2026	Tháng 7/2026	BGH, TPT	Kết hợp với Ban chỉ đạo hè phường	
69	Tổ chức GV, HS nghỉ hè.	01/6/2026	31/7/2026	BGH	GVNV	

** Lưu ý: Lịch hoạt động có thể được điều chỉnh, căn cứ theo tình hình thực tế chỉ đạo của cấp trên.*

